

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng của Học viện Ngân hàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng Học viện Ngân hàng;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 11 ngày 26/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng Học viện Ngân hàng của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng Học viện Ngân hàng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng Học viện Ngân hàng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 47/50 tiêu chí (chiếm 94%), trong đó mỗi

tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Ngân hàng cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng cho Học viện Ngân hàng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện Ngân hàng;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I.
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ,
CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ TRONG LĨNH
VỰC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG CỦA HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/4/2024 của Hội đồng KĐCLGD)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,0	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	5				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5	4,40	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,04				47	94,0				

Phụ lục II.
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ,
CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG CỦA HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/4/2024
của Hội đồng KĐCLGD)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng của Học viện Ngân hàng, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Chương trình đào tạo đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng được điều chỉnh 02 lần vào các năm 2019 và 2021. Các phiên bản của chương trình đào tạo có mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể phù hợp với sứ mạng tâm nhìn của Học viện. Chuẩn đầu ra yêu cầu chung của ngành đào tạo, chuẩn đầu ra kiến thức, chuẩn đầu ra kỹ năng, chuẩn đầu ra năng lực tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phản ánh được mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo và phản ánh yêu cầu của các bên liên quan; được phê duyệt và được công bố theo đúng quy định.

2. Học viện đã ban hành bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng 02 lần năm 2019 và 2021 theo quy định và cập nhật bao gồm (i) Tên cơ sở giáo dục: Học viện Ngân hàng (ii) Tên gọi của văn bằng: Cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng; (iii) Đề cương học phần trong chương trình đào tạo về cơ bản có đầy đủ thông tin và cập nhật, bao gồm: tên đơn vị/tên giảng viên đảm nhận giảng dạy; (iv) Tên học phần; (v) Số tín chỉ; (vi) Mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và (vii) Ma trận liên kết nội dung chương. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được công bố công khai trên trang thông tin điện tử Học viện để các bên liên quan tiếp cận.

3. Chương trình dạy học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng được thiết kế theo hướng dẫn chung do Bộ Giáo dục và đào tạo quy định và được thiết kế trên cơ sở chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chương trình dạy học các năm 2019 và năm 2021 đều có mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra và các nội dung theo quy định. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năm 2021 có 06 chuẩn đầu ra nhằm đạt được mục tiêu đào tạo. Học viện đã xây dựng ma trận kết nối giữa học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cơ bản các học phần đều có đóng góp vào hình thành những chuẩn đầu ra đã xác định. Tất cả các học phần đều có mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của học phần. chuẩn đầu ra của học phần bao gồm chuẩn đầu ra về kiến thức, chuẩn đầu ra về kỹ năng và chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm. Trong các phiên bản chương trình đào tạo ban hành năm 2019

và 2021, các học phần được cấu trúc logic và bố trí hợp lý, đảm bảo sự gắn kết, liền mạch và thống nhất, đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu theo Thông tư 07/TT-BGDĐT.

4. Học viện đã ban hành chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045. Học viện chính thức tuyên bố triết lý giáo dục “Toàn diện - Sáng tạo - Hội nhập”. Triết lý giáo dục được phổ biến trên trang điện tử của Học viện, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Đề cương học phần ban hành năm nào 2021 có các nội dung hướng dẫn cho giảng viên, người học sử dụng các phương pháp dạy học, phương pháp học tập khác nhau để đạt được chuẩn đầu ra. 100% đề cương chi tiết các học phần phiên bản 2019 và 2021 mô tả rõ việc sử dụng tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá nhằm thúc đẩy việc học tập kiến thức, rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm chủ động, tích cực học tập suốt đời của người học.

5. Học viện có hệ thống các văn bản đánh giá kết quả của người học, bao gồm: quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Học viện Ngân hàng; quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đào tạo tín chỉ tại Học viện Ngân hàng; quy định thi kết thúc học phần và cách tính điểm các hệ, bậc đào tạo theo học chế tín chỉ của Học viện Ngân hàng. Tất cả các văn bản gồm quy chế, quy định, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá người học nêu trên được Học viện công bố đến người học với nhiều hình thức khác nhau. Quy định thi kết thúc học phần và cách tính điểm các hệ, bậc đào tạo theo học chế tín chỉ của Học viện Ngân hàng quy định rõ ràng trách nhiệm của từng cá nhân và bộ phận. Đề cương học phần của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng phê duyệt năm 2021, thể hiện rõ việc đánh giá kết quả học tập các học phần của người học được thực hiện trong suốt quá trình học tập điểm chuyên cần tính đến việc có mặt trên lớp, đóng góp vào bài giảng, làm bài tập (10%); điểm kiểm tra lần 1 (15%); điểm kiểm tra lần 2 hoặc điểm bài tập lớn (15%) và điểm bài thi cuối kỳ (60%). Người học của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng được phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá kịp thời.

6. Học viện đã thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đã ban hành đầy đủ các quy định về khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Các tiêu chí về tuyển dụng viên chức và nhà lao động cũng như các văn bản quy định và hướng dẫn đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên, các quy định về xét thi đua khen thưởng được ban hành đầy đủ, đúng quy định và được phổ biến công khai, được thực hiện minh bạch. Công tác đánh giá năng lực của giảng viên thông qua bộ chỉ số KPIs và công tác bình xét thi đua được đa số giảng viên hài lòng và có tác dụng khuyến khích, tạo động lực phấn đấu trong đội ngũ giảng viên. Hằng năm, Học viện đã khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và triển khai hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tương đối hiệu quả. Học viện có quy định cụ thể loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và

đã triển khai giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.

7. Học viện Ngân hàng có kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020; chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng đề án vị trí việc làm quy định rõ yêu cầu về chuyên môn, trình độ của đội ngũ nhân viên tương ứng từng vị trí việc làm. Đề án vị trí việc làm cũng đã có công việc hỗ trợ, phục vụ của đội ngũ nhân viên và gắn với số lượng người làm việc cần thiết. Năng lực của đội ngũ nhân viên của được thể hiện ở nhiều văn bản do Học viện ban hành trong đó có quy định đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPI) tại Học viện với các tiêu chí đã được lượng hóa cho nhân viên. Học viện quan tâm đến việc phát triển đội ngũ nhân viên, đã dành một phần kinh phí và cử nhân viên tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm, Học viện đã khảo sát, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên làm căn cứ để tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Học viện đã thu thập ý kiến đánh giá về mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên về chất lượng các hoạt động hỗ trợ người học thông qua các buổi đối thoại với người học hằng năm, khảo sát của người học trước tốt nghiệp về chương trình đào tạo.

8. Chính sách và quy định về tuyển sinh của Học viện rõ ràng, đúng các quy định hiện hành được nêu rõ trong đề án tuyển sinh hằng năm cùng đầy đủ thông tin theo quy định và được cập nhật phù hợp với quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành, được công khai và có sự góp ý của một số bên liên quan. Các tiêu chí tuyển chọn người học được xác lập đầy đủ, chi tiết, đảm bảo các ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định, đồng thời có tính đến đặc thù của chuyên ngành. Quá trình học tập và rèn luyện của người học được giám sát chặt chẽ và hiệu quả bởi một hệ thống phù hợp với sự tham gia của nhiều đơn vị và sự trợ giúp của phần mềm quản lý đào tạo; các hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ học tập và khả năng có việc làm của người học đa dạng, phong phú, hiệu quả; môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan thân thiện.

9. Học viện có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp dành cho chương trình đào tạo. Thư viện có nguồn tài liệu phù hợp, phong phú, được bổ sung hằng năm và đáp ứng đầy đủ nhu cầu về tài liệu cho giảng viên và người học. Các phòng thực hành cùng trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, được kiểm tra thường xuyên, định kỳ bảo dưỡng, cập nhật để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Học viện có môi trường sạch, đẹp; các biện pháp để bảo vệ môi trường, sức khỏe và an toàn có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật được xác định và triển khai thực hiện.

10. Học viện/Khoa có các quy định và có triển khai rà soát, đánh giá thường xuyên, có chính sách và đầy đủ các văn bản và quy định, yêu cầu rõ ràng, có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Đội ngũ đảm bảo chất lượng của Học viện chuyên nghiệp, nhiệt tình và được đào tạo bài bản.

11. Học viện có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với các chương trình đào tạo khác trong

Học viện. Học viện có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học do Phòng Đào tạo quản lý. Phòng phối hợp với ban quản lý/điều phối các chương trình đào tạo và Khoa/bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác của Học viện. Tỷ lệ người học thôi học thấp, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn khá cao. Thời gian tốt nghiệp trung bình của người học tương đối phù hợp với thiết kế; tỷ lệ phản hồi khảo sát việc làm và tỷ lệ có việc làm cao. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Học viện/Khoa. Học viện/ban/Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện Ngân hàng và khoa Công nghệ thông tin và Kinh tế số cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Học viện nên biểu đạt rõ hơn mục tiêu chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng hướng tới đạt được tầm nhìn đến năm 2045 của Học viện là “trở thành đại học thông minh”; sắp xếp các PI của 06 chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thành các nhóm chuẩn đầu ra kiến thức, chuẩn đầu ra kỹ năng, chuẩn đầu ra năng lực tự chủ và trách nhiệm cho dễ đánh giá. Chuyển chuẩn đầu ra về ngoại ngữ trong mục yêu cầu tốt nghiệp sang mục chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Phân tích, đánh giá và tiếp thu ý kiến của các bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng để điều chỉnh chuẩn đầu ra sao cho phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của các bên liên quan.

2. Rà soát và sửa những lỗi liên quan đến nội dung chưa thống nhất hoặc còn thiếu trong bản mô tả chương trình đào tạo như số tín chỉ, làm rõ tiêu chí tuyển sinh cho bản mô tả chương trình đào tạo năm 2021. Có những giải pháp hữu hiệu hơn để kết nối được các cựu người học, các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp tham gia đóng góp nhiều ý kiến thiết thực để cải tiến làm căn cứ cải tiến bản mô tả chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Cập nhật tài liệu bắt buộc để người học tiếp cận được kiến thức mới của ngành. Có biện pháp hiệu quả để tuyên truyền và phổ biến bản mô tả chương trình đào tạo của ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng đến nhà tuyển dụng và cựu người học như giới thiệu trong các buổi gặp mặt nhà tuyển dụng, qua các hội thảo, các buổi tọa đàm lấy ý kiến các bên liên quan, qua email và các hình thức khác.

3. Khoa/Học viện xem xét bổ sung (hoặc tăng cường) các học phần liên quan đến kiến thức và kỹ năng trong ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng như các học phần liên quan đến ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc ứng dụng trong lĩnh vực Tài

chính – Ngân hàng, ngoại ngữ và kỹ năng phản biện, kỹ năng làm việc nhóm. Rà soát và xác định phương pháp dạy và học phù hợp cho mỗi học phần nhằm hỗ trợ đạt được yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đối sánh sâu hơn về nội dung giảng dạy các học phần chuyên sâu của ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng với các học phần tương ứng của ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng thuộc các cơ sở giáo dục đại học khác ở trong và ngoài nước nhằm điều chỉnh/bổ sung cho các học phần để nâng cao chất lượng đào tạo.

4. Học viện nên huy động các lực lượng khác nhau trong Học viện, như các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Công Đoàn) và các tổ chức xã hội chính trị như Hội Cựu sinh viên cùng tham gia vào việc truyền thông quảng bá và lan tỏa triết lý giáo dục của Học viện. Đánh giá hiệu quả khai thác các ý kiến phản hồi của người học phục vụ cho việc cải tiến chất lượng hoạt động dạy học các học phần để có cơ sở khoa học cho việc điều chỉnh quy trình chi tiết từ khâu khảo sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu và sử dụng báo cáo phân tích trong điều chỉnh các hoạt động dạy học nhằm gia tăng hàm lượng hữu ích của các kết quả thu thập được từ khảo sát. Rà soát lại các đề cương học phần và bổ sung thêm những chi tiết về hoạt động tự học/tự nghiên cứu kèm theo những hướng dẫn/hỗ trợ của giảng viên sát với đặc thù của từng học phần, có công cụ (biện pháp) giám sát việc tự học của người học để khuyến khích người học tự nghiên cứu/tự học đạt hiệu quả cao hơn và hướng đến việc nâng cao năng lực học tập suốt đời của người học.

5. Học viện cần tổng kết về phương thức kiểm tra, đánh giá thích hợp để đánh giá mức độ đạt được mỗi chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nhất là phương thức đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng và năng lực năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm. Phổ biến và công bố công khai các tài liệu/hướng dẫn quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi trước mỗi khóa học, học kỳ. Hướng dẫn thiết kế các câu hỏi thi và công cụ kiểm tra, đánh giá thích hợp để đánh giá mức độ đạt được mỗi chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần như đã công bố trong đề cương chi tiết; phổ biến giảng viên thực hiện đúng các quy định của Học viện về công tác ra đề thi. Bổ sung chức năng xin/cho phép phúc khảo bài thi để tạo điều kiện thuận lợi cho người học. Đa dạng những phương pháp tuyên truyền phổ biến công khai về các quy định của Học viện đối với việc phản hồi kết quả học tập cho người học trong suốt thời gian người học học tập tại Học viện/Khoa để đảm bảo người học nắm vững các quy định của Học viện đối với việc phản hồi kết quả học tập cho người học.

6. Học viện/Khoa cần định kỳ đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược để có hướng đáp ứng kịp thời. Trong các đợt rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược tiếp theo, Học viện cần cụ thể hóa năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên theo đặc thù của khối ngành. Học viện và Khoa cần đầu tư hơn nữa trong việc thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao đồng thời tạo điều kiện cho các giảng viên đạt chuẩn PGS, đảm bảo nâng cao năng lực và đáp ứng quy mô đào tạo của Khoa/ngành. Học viện cần bổ sung công cụ hỗ trợ công tác quản lý, đánh giá giảng viên thông qua phần mềm và

tiếp tục lượng hóa bộ chỉ số KPIs trong đánh giá giảng viên. Khoa cần tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên theo hướng chuyên sâu về phát triển chương trình đào tạo. Khoa cần có chính sách thúc đẩy tăng cường công bố các sản phẩm khoa học công nghệ có chỉ số cao (Q1, Q2) nhằm nâng cao năng lực đội ngũ và tăng thương hiệu của Học viện và của Khoa.

7. Học viện cần chú trọng đến việc phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên để đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu khoa học, đảm bảo cho việc ổn định đội ngũ nhân viên phát triển, biến động về quy mô ngành đào tạo, số lượng người học. Học viện cần ban hành chính sách thu hút, tuyển dụng nhân viên, đặc biệt chính sách thu hút nhân viên chuyên trách có chuyên môn sâu quản lý và phục vụ. Học viện cần xem xét hoàn thiện bộ tiêu chí và tổ chức đánh giá năng lực của nhân viên chi tiết, cụ thể theo vị trí việc làm, phù hợp với khả năng hoàn thành nhiệm vụ của nhân viên theo KPIs đã xây dựng làm động lực phấn đấu nâng cao hiệu quả làm việc cho các nhân viên. Học viện cần tăng cường thêm kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên, đặc biệt nhân viên làm việc tại Khoa chuyên môn.

8. Học viện cần mở rộng quy mô và số lượng xin ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là các cựu người học, người học tiềm năng để có thêm nhiều đóng góp vào việc xây dựng chính sách tuyển sinh, vùng và đối tượng tuyển sinh của Học viện. Học viện cần tăng cường đội ngũ cố vấn học tập, hoàn thiện cơ chế phối hợp, cập nhật, trao đổi thông tin giữa các chủ thể trong hệ thống giám sát; cải tiến giao diện điện tử giám sát sự tiến bộ của người học. Học viện cần tăng cường kết nối với doanh nghiệp, tổ chức các chương trình giao lưu thực tế để người học có cơ hội thực tế, thực tập, tìm kiếm việc làm. Việc khảo sát sự hài lòng của người học về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ cần được thực hiện thường xuyên hơn và cần làm rõ được nguyên nhân chưa hài lòng của người học để có giải pháp khắc phục. Học viện cần tìm thêm chỗ sinh hoạt thể dục, thể thao, chỗ để xe cho người học.

9. Học viện cần bố trí thêm phòng làm việc, phòng đọc cho giảng viên. Học viện cần bổ sung máy tính, đầu tư trang thiết bị và nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho thư viện để đáp ứng yêu cầu tự động hóa trong quản lý thư viện và tổ chức dịch vụ trực tuyến. Học viện cần đầu tư nâng cấp phòng thực hành: nâng cấp mạng internet; bố trí thêm sân chơi thể dục thể thao cho người học; quan tâm đầy đủ hơn đến điều kiện đảm bảo môi trường, sức khỏe, an toàn của người khuyết tật và tư vấn sức khỏe tinh thần cho người học. Học viện cần căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực GD&ĐT quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020, quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDDH tại Thông tư số 14/2023 TT-BGDĐT ngày 17/07/2023 của Bộ GD&ĐT để có kế hoạch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất chung cũng như của thư viện.

10. Học viện cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách hệ thống để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến. Học viện/Khoa cần thu thập ý kiến phản hồi và sự hài lòng của đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chương trình đào tạo nhiều hơn với mẫu lớn hơn. Học viện cần đẩy mạnh hơn nữa dự án xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan

tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn.

11. Học viện cần đẩy mạnh tiến trình đồng bộ và tích hợp dữ liệu, hướng dẫn các đơn vị phòng chức năng, các đơn vị đào tạo (Khoa và bộ môn) sử dụng dữ liệu chính xác và đáng tin cậy trong quá trình ra quyết định. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên dữ liệu và kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan; đặc biệt là người học, người học tốt nghiệp, nhà tuyển dụng và đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước là cần thiết cho sự phát triển của Học viện/Khoa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Học viện Ngân hàng cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng của Học viện Ngân hàng. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện Ngân hàng cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.